|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**Số: /2020/TT-BLĐTBXH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn**

*Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm xã hội;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư Ban hành Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn theo quy định tại khoản 3 Điều 169 của Bộ luật Lao động và Điều 5 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người lao động và người sử dụng lao động quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 của Bộ luật Lao động.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến bảo hiểm xã hội.

**Điều 3. Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn**

Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2021.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi có đề nghị sửa đổi, bổ sung Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn thì gửi công văn về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, với các nội dung sau:

a) Tên địa bàn;

b) Đánh giá sự cần thiết, tính khả thi, tác động của việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

3. Vụ Bảo hiểm xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội các đề xuất, sửa đổi, bổ sung Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn theo quy định.

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để kịp thời nghiên cứu, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư trung ương Đảng;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Tòa án nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;- Cơ quan TW của các đoàn thể;- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;- Cổng Thông tin điện tử Bộ LĐTBXH:- Lưu: VT, BHXH. | **BỘ TRƯỞNG****Đào Ngọc Dung** |